

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN AN THI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỈNH HƯNG YÊN

Án số:11/2018/HSST

Ngày 10 tháng 4 năm 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI - TỈNH HNG YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà **Lương Thị Thủy**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Trịnh Đình Động**

Ông **Vũ Huy Hách**

Thư ký phiên toà: Ông **Dương mạnh Hùng** – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi tham gia phiên toà:

Bà **Nguyễn Thị Hữu** - KSV

Ngày 10 tháng 04 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện An Thi, tỉnh Hưng Yên mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2018/HSST ngày 12/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐXXST-HS ngày 27/3/2018 đối với :

Bị cáo: **Bùi Trung H SN 1985** Giới tính: Nam

Nơi sinh và nơi cư trú: T thị trấn Ân T, Ân T, H.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 12/12.

Họ tên cha: Bùi Trung D SN 1957. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Họ tên mẹ: Bùi Thị V SN 1960. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Em gái: Bùi Huyền T SN 1987. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Em gái: Bùi Thị Th SN 1993. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Vợ là Hoàng Thị M SN 1986. Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Có 02 con là Bùi Trung Th SN 2007 và Bùi Thị Thành TSN 2010

Tiền án, tiền sự: Chưa

Bị cáo Bùi Trung Hiếu đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12h00 ngày 24/12/2017, Bùi Trung Hiếu nhận được điện thoại của một người tên là Luyến ở thôn Ba Đông, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên gọi cho Hiếu nói “Có hàng xuống mà lấy” (nghĩa là bảo Hiếu xuống lấy ma túy đá). Đến khoảng 17h00 cùng ngày, Hiếu thuê xe taxi biển số 89A- 079.70 của hãng taxi Ân Thi do anh Bùi Đắc Thịnh SN 1980 ở thôn Cù Tu, xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi điều khiển để đi đến thôn Ba Đông, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù mua ma túy, nhưng Hiếu không nói cho anh Thịnh biết việc Hiếu thuê xe để đi mua ma túy. Khi đến thôn Ba Đông, xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, Hiếu bảo anh Thịnh dừng xe taxi lại để chờ Hiếu, còn Hiếu một mình đi vào một ngõ để gặp thanh niên tên Luyến, do Hiếu không có tiền nên bảo thanh niên tên Luyến bán chịu ma túy cho Hiếu, thanh niên tên Luyến nhất trí và được thanh niên tên Luyến hướng dẫn Hiếu ra chỗ viên gạch ở cổng đầu ngõ nhắc viên gạch lên để lấy ma túy, theo chỉ dẫn Hiếu đi ra nhắc viên gạch lên thấy có 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ bên trong chứa ma túy và 60 túi nilon nhỏ màu trắng có viền màu đỏ nên cầm dứt vào túi quần bò phía trước bên phải Hiếu đang mặc, sau đó đi ra chỗ xe taxi anh Thịnh đang đỗ chờ bảo chở về nhà; trên đường anh Thịnh điều khiển xe taxi chở Hiếu về đến đoạn đường liên xã thuộc địa phận thôn 7, xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi, huyện Ân Thi lúc này vào khoảng 18 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện Ân Thi phối hợp cùng Công an xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi kiểm tra phát hiện trong người Hiếu đang cất giấu trái phép ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hiếu. Vật chứng thu giữ: Tại túi quần bò phía trước bên phải Hiếu đang mặc 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước (7,5 x 06)cm, bên trong có chứa chất kết tinh màu trắng, Hiếu khai là ma túy đá vừa mua của thanh niên tên Luyến, niêm phong trong phong bì ký hiệu số (1); tại túi áo Vest bên phải Hiếu đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0968.750.540; thu tại túi áo Vest bên phải Hiếu đang mặc 60 túi nilon mỗi túi có kích thước (02 x 02)cm; tại túi quần bò phía sau bên phải Hiếu đang mặc số tiền 150.000 đồng.

Kết luận giám định số 22/KLGĐ - PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Trung Hiếu là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 21,1812 gam. Methamphetamine, STT: 67 danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Sau giám định hoàn lại đối tượng giám định bao gồm: 21,0456 gam mẫu gửi giám định và bao gói thu của Bùi Trung Hiếu trong bao niêm phong số 22/KLGĐ.

Quá trình điều tra, Bùi Trung Hiếu đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Hiếu khai số ma túy mua của của thanh niên tên Luyến mục đích mang về cất giấu và để sử dụng dần.

Đối với thanh niên tên Luyến, Hiếu khai là người bán ma túy cho Hiếu, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi đã tiến hành xác minh tại thôn Ba Đông và tại xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, nhưng không làm rõ được người có tên Luyến như Hiếu đã khai.

Đối với anh Bùi Đức Thịnh do không biết Hiếu thuê xe taxi để chở đi mua ma túy về sử dụng; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi không xử lý.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ân Thi thu giữ: 01 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ kích thước (7,5 x 06)cm bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 21,1812 gam, sau giám định cơ quan giám định hoàn lại 21,0456 gam mẫu gửi giám định và bao gói trong bao niêm phong số 22/KLGĐ; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bên trong lắp sim số thuê bao 0968.750.540, số tiền 150.000 đồng, và 60 túi nilon mỗi túi có kích thước (02 x 02)cm của Bùi Trung Hiếu.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan CSĐT công an huyện Ân Thi đã thu thập được, phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà VKSND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo.

Cáo trạng số 10 ngày 12 tháng 02 năm 2018 của VKS huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Bùi Trung Hiếu phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung Hiếu phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 ; Điều 135; điểm a,c khoản 2; điểm c khoản 3 Điều 106 của BLTTHS ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: bị cáo Bùi Trung Hiếu từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù, thời gian tính từ ngày 24/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 21,0456g Methamphetamine; 60 túi nilon cùng sim điện thoại số 0968750540

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có đặc điểm như biên bản quản lý vật chứng.

Trả lại bị cáo số tiền 150.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Cơ quan điều tra công an huyện Ân Thi; Kiểm sát viên, VKSND huyện Ân Thi đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của BLTTHS. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Trung Hiếu khai nhận hành vi phạm tội như: Bản cáo trạng của VKS đã truy tố: Khoảng 18h00 ngày 24/12/2017, Bùi Trung Hiếu đã có hành vi tàng trữ 01 túi nilon có chứa ma túy trong người đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi bắt quả tang tại địa phận xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi. Theo Kết luận giám định số 22/KLGD - PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của Bùi Trung Hiếu là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 21,1812 gam. Methamphetamine, STT: 67 danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như biên bản lấy lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định vụ án tại Viện Khoa học Kỹ thuật pháp y - Doãn Đ. Công an huyện Ân Thi thu thập.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo phạm tội tàng trữ ma túy trái phép chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Bùi Trung Hiếu khai nhận: Khoảng 18h00 ngày 24/12/2017, bị cáo đã có hành vi tàng trữ 01 túi nilon có chứa ma túy trong người đã bị Công an huyện Ân Thi bắt quả tang tại địa phận xã Hạ Lễ, huyện Ân Thi. Theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định thu của bị cáo là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 21,1812 gam. Methamphetamine, STT: 67 danh mục II Nghị định 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Tổ chức phiên xét xử vụ án HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Trung Hiếu phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/NQ14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 thì điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 có lợi cho bị cáo hơn so với điểm m khoản 2 Điều 194 của BLHS năm 1999 nên sẽ áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249 của BLHS năm 2015 để xét xử đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Như vậy, VKSND huyện Ân Thi đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là chính xác, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội, HĐXX còn cân nhắc xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, tại CQĐT cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng lại phạm tội rất nghiêm trọng nên xét thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung: Xét về hoàn cảnh kinh tế cũng như việc bị cáo không có việc làm ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền là đối với bị cáo.

Về vật chứng: 21,0456g Methamphetamine mẫu vật hoàn lại sau giám định là mặt hàng cấm nên cho tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, còn đối với số tiền 150.000 đồng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Trung Hiếu phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 điểm c khoản Điều 47 BLHS năm 2015 ; Điều 135; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Trung Hiếu 07 năm 06 tháng tù, thời gian tính từ ngày 24/12/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 21,0456g Methamphetamine.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen có đặc điểm như biên bản quản lý vật chứng.

Trả lại bị cáo số tiền 150.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

NƠI NHẬN:

- VKS huyện;
- Bị cáo;
- Công an;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thủy

